

BÀI TẬP A2.4: VẼ MÔ HÌNH THỰC THỂ/MỐI KẾT HỢP

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT THỰC THỂ/MỐI KẾT HỢP

1) Tên thực thể/mối kết hợp: (ví dụ: Nhân viên)
Tên viết tắt: (ví dụ: NHANVIEN)
Mô tả thực thể/mối kết hợp: Là một thực thể cụ thể đại diện cho từng nhân viên trong công ty.
Chi tiết thực thể/mối kết hợp bao gồm các thông tin dưới đây:

NHANVIEN				Người lập: Nguyễn A Ngày lập: XX/XX/XXXX
STT	TÊN THUỘC TÍNH	TÊN TẮT	Kiểu dữ liệu	DIỄN GIẢI
1	Mã nhân viên	MANV	Chuỗi	Mỗi nhân viên có một mã số riêng biệt không trùng nhau để phân biệt giữa nhân viên này và nhân viên khác.
.....	(Ngày, Số,...)

2) Tên thực thể/mối kết hợp: (ví dụ: Khách hàng)
Tên viết tắt: (ví dụ: KHACHHANG)
Mô tả thực thể/mối kết hợp: Là một thực thể cụ thể đại diện cho từng khách hàng trong công ty.
Chi tiết thực thể/mối kết hợp bao gồm các thông tin dưới đây:

KHACHHANG				Người lập: Nguyễn A Ngày lập: XX/XX/XXXX
STT	TÊN THUỘC TÍNH	TÊN TẮT	Kiểu dữ liệu	DIỄN GIẢI
1	Mã khách hàng	MAKH	Số	Mỗi khách hàng có một mã số riêng biệt không trùng nhau để phân biệt giữa khách hàng này và khách hàng khác.
.....	(Ngày, Chuỗi,...)

BÀI TẬP A2.5: CHUYỂN ĐỔI ERD SANG MÔ HÌNH DỮ LIỆU QUAN HỆ VÀ HIỆN THỰC (MÔ HÌNH DỮ LIỆU MỨC VẬT LÝ)

1) Table: NHANVIEN

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Chiều dài	Miền giá trị	Ghi chú
1	MANV	Mã nhân viên	Text	10		